

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HSPT

Ngày 05-6-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

Ông Trần Xuân Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2018/HSPT ngày 06 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo Hoàng Tiến Ddo có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 11/2018/HSST ngày 27/02-01/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo **Hoàng Tiến D**, sinh năm 1970 tại huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: phố H, thị trấn T H, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: kỹ sư giao thông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Hồng S, sinh năm 1939 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1950; có vợ là Nguyễn Thị X, sinh năm 1976; có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 27-QĐ/UBKTHU ngày 17/01/2018 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Bị tạm giữ từ ngày 30/11/2017 đến ngày 09/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại. (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Tiến D: Ông Hoàng Anh Tuấn - Luật sư, Công ty Luật TNHH Biển Bắc thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội.(có mặt)

- Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1963; nơi cư trú: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).
- Ông Phan Thúc Đ, sinh năm 1976; nơi cư trú: thôn Đ, xã N, huyện T tỉnh Thái Bình (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).
- Anh Trương Văn Th, sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình (được trích xuất có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/11/2017, tại khu vực cầu Đông Quách thuộc địa phận xã Nam Hà, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, lực lượng Công an huyện Tiền Hải nghi ngờ Hoàng Tiến D có biểu hiện liên quan đến hoạt động tội phạm về ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện tại túi áo khoác bên phải đang mặc của D 01 ví da màu nâu bên trong có 01 gói nhỏ được gói giấy bạc màu trắng bên trong có chất bột dạng cục màu trắng, Dg khai nhận đó là ma túy D mua về để sử dụng. Công an huyện Tiền Hải đã lập biên bản quản lý và niêm phong vật chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang đồng thời đưa D về trụ sở Công an huyện Tiền Hải để giải quyết.

Cùng ngày 30/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Tiến D ở phố H, thị trấn T H, huyện T, tỉnh Thái Bình và chỗ ở của Trương Văn Th ở thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình nhưng không phát hiện thu giữ gì.

Tại Bản kết luận giám định số 469/KLGD-PC54 ngày 30/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định thu của Hoàng Tiến D là ma túy, loại Heroine (Hêrôin) có trọng lượng 0,1488 gam.

Ngày 06/02/2018, Hoàng Tiến D có đơn kiến nghị khẩn cấp gửi Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải với nội dung: Ngày 30/11/2017, Hoàng Tiến D gặp Th ở xã Nam Chính và nhờ Th mua hộ ma túy về sử dụng. Th đưa Hoàng Tiến D đến nhà D1 ở xã Nam Trung, khi đến cổng nhà D1, Hoàng Tiến D đưa cho Thuyên 100.000 đồng để Th vào mua. Sau khi mua xong, ra đường Th mở gói ma túy chia đôi và đưa cho Hoàng Tiến D một nửa, Th giữ lại một nửa. Hoàng Tiến D gói lại bỏ vào ví để về tổ chức sử dụng vì đã hẹn trước với lái xe của em bị cáo là Nguyễn Văn T ở Hà Nội. Khi về đến cầu Đông Quách có 08 người mặc thường phục bắt giữ và khám người Hoàng Tiến D tại ngoài đường. Trong thời gian tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tiền Hải, các điều tra viên không chấp nhận các lời khai thật của Hoàng Tiến D, bắt Hoàng Tiến D phải khai theo hướng của họ vì lý do họ đưa ra là nếu có khai ra sự thật thì những người kia cũng không nhận đặc biệt là D1 ở xã Nam Trung là người bán ma túy được Công an bảo kê nên không được phép khai. Hoàng Tiến D đề nghị điều tra làm rõ sự thật khách quan và xử lý hồ sơ đã bị làm sai lệch.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Hoàng Tiến D không khai và xuất trình bản tự khai với nội dung về việc buổi trưa ngày 30/11/2017 nhờ Thuyên mua ma túy của D1 nhà ở Nam Trung như nội dung đơn kiến nghị khẩn cấp ngày 06/02/2018. Nội dung bản tự khai còn nêu những việc làm sai lệch hồ sơ: Việc điều tra viên làm Hoàng Tiến D phải thay đổi lời khai giả tạo bắt đầu từ ngày 08/12/2017. Khi đó, cán bộ Tuần nói Th không khai nhận và D1 nhà ở Nam Trung là người bán ma túy được Công an bảo kê, nên không được phép khai, do vậy Hoàng Tiến D phải làm theo; Hoàng Tiến D và Th là người nghiện ma túy và đều không có kinh tế, nên không có chuyện Hoàng Tiến D liên hệ với Th để mua đất; Công an sắp đặt để bắt Hoàng Tiến D và khám người không lập biên bản; không thể có và Hoàng Tiến D không thể nghĩ được chuyện vô lý là có người đàn ông đứng ở cánh đồng để bán ma túy. Hoàng Tiến D đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để làm đúng sự thật.

Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2017/HSST ngày 27/02-01/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình quyết định:

- *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Hoàng Tiến D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- *Về hình phạt*: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Hoàng Tiến D 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 30/11/2017 đến ngày 09/12/2017.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

* Ngày 12/3/2018, bị cáo Hoàng Tiến D kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm hủy án sơ thẩm để điều tra lại, khởi tố người bán ma túy và đề bảo vệ quyền lợi cho bị cáo. Với các lý do sau:

- Tòa án sơ thẩm cố ý bao che dung túng cho những vi phạm tố tụng đặc biệt nghiêm trọng xâm phạm nghiêm trọng đến quyền lợi của bị cáo:

+ Về việc bắt người do các trình sát thực hiện và họ đã chuẩn bị lực lượng thì biết rõ diễn biến của việc bị cáo là m, nguồn gốc m a túy bị cáo mua của ai. Nhưng khi bị cáo khai ra người bán ma túy thì Tòa án bác bỏ. Việc bắt quả tang bị cáo D là không có căn cứ, biên bản bắt người không phải do Công an huyện lập mà do người bắt lập tại một nhà dân gần địa điểm bắt, khám người không lập biên bản. Đây là những vi phạm nghiêm trọng, không có giá trị chứng cứ, nhưng Tòa án vẫn cho rằng có vi phạm nhưng không nghiêm trọng, có dấu hiệu ban hành bản án trái pháp luật.

+ Trong quá trình điều tra, điều tra viên không thông báo cho D biết về việc đã giám định và kết quả giám định, được Tòa án bao che bằng việc đã tổng đạt cho D Quyết định khởi tố bị can có nêu hà nh vi của D tàng trữ 01 gói Heroin có trọng lượng 0,1488 gam. D đề nghị xem xét lại kết luận giám định vì gói ma túy do Thuyên chia thành 2 phần không thể có khối lượng như vậy.

+ Trong quá trình điều tra D bị Điều tra viên yêu cầu ký vào bản cung trước và họ tự viết sau , tại phần giải thích quyền và nghĩa vụ không có chữ ký của D . Ngày 15/02/2018, D bị một số Điều tra viên đã điều tra vụ án yêu cầu vào Công an thị trấn Tiên Hải làm việc , yêu cầu D thay đổi lời khai, hủy bỏ đơn kiến nghị khẩn cấp đến Viện kiểm sát là không đúng vì vụ án đã kết thúc điều tra.

- Tòa án sơ thẩm đã câu kết với Viện kiểm sát để bỏ lọt tội phạm , làm sai lệch hồ sơ vụ án : Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai có thể đưa đến nhà D 1 ở xã Nam Trung là người đã bán ma túy cho bị cáo , nhưng Tòa án và Viện kiểm sát vẫn cho rằng bị cáo không biết họ , năm sinh, địa chỉ của người tên D 1 để không xử lý người bán ma túy cho bị cáo . Từ ngày 06/02/2018, D đã cung cấp thông tin rõ việc bị cáo chuẩn bị ma túy để tổ chức sử dụng nhưng Tòa án sơ thẩm và Viện kiểm sát cô ý bác bỏ để làm theo hồ sơ được thu thập tra i pháp luật. Viện trưởng Viện kiểm sát huyện Tiên Hải nhận đơn kiến nghị khẩn cấp của bị cáo D ngày 06/02/2018 nhưng không giải quyết.

- Việc thỏa thuận mức án để bỏ qua vi phạm tố tụng : Trong khi chờ nghị án và tuyên án, thẩm phán Chủ tọa phiên tòa sơ thẩm và Luật sư của bị cáo trao đổi tại hàng lang phòng xử, bị cáo có nghe được một phần và sau đó Luật sư trao đ ổi với bị cáo: Thẩm phán nói Điều tra viên và Kiểm sát viên đã hiểu rõ các vi phạm của họ, họ muốn bỏ qua, Thẩm phán sẽ xử bị cáo mức án 01 năm tù với điều kiện Luật sư sẽ bỏ qua các vi phạm của Điều tra viên và Kiểm sát viên, không được tố cáo vi phạm tố tụng , bỏ lọt tội phạm trong vụ á n trước mà Thẩm phán đã xử . Nhưng bị cáo không đồng ý đánh đổi để bỏ qua sai phạm mà họ đã thực hiện xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

* Bị cáo Hoàng Tiên D: Vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy án sơ thẩm để điều tra lại , khởi tố người bán ma túy và đề bảo vệ quyền lợi cho bị cáo với các lý do như đã nêu trong đơn kháng cáo. Ngoài ra bị cáo D còn khai khi Bị 08 người mặc thường phục bắt giữ thì có một người lột áo khoác của D đang mặc mang vào nhà một người dân cạnh đường (sau này D mới biết là nhà ông Đỗ Văn T), sau đó những người còn lại mới đưa D vào nhà ông T và nói thu của D 01 gói ma túy trong ví để trong túi áo khoác. Lúc bị bắt thì D không thấy có người làm chứng và cũng không biết ông T, ông Đ là ai. Khi đó Công an không lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng, sau khi bị bắt khoảng 03 tiếng và đã bị đưa vào phòng giam giữ ở Công an huyện Tiên Hải thì Công an mới đưa cho D biên bản và phong bì niêm phong để D ký. Trong quá trình D bị tạm giữ tại Công an huyện Tiên Hải thì cán bộ điều tra, Điều tra viên đọc cho D ghi bản tự khai và cho D ký trước các biên bản hỏi cung sau đó mới ghi nội dung. Sau khi được tại ngoại từ ngày 09/12/2017 thì Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Hải không triệu tập D đến để lấy lời khai lần nào, chỉ một lần vào ngày 15/01/2018 là Công an yêu cầu D đến Công an thị trấn để làm việc, D không được đọc nội dung biên bản làm việc, chỉ ký vào cuối biên

bản. Còn các bản tự khai đề ngày 18/12/2017 trong hồ sơ và các biên bản hỏi cung ngày 18/12/2017, ngày 25/12/2017 và ngày 28/12/2017 mà Hội đồng xét xử đã cho bị cáo xem tại phiên tòa thì D thừa nhận chữ ký trong bản tự khai là của D còn chữ viết không phải của D, còn các biên bản hỏi cung là do Điều tra viên đưa cho D ký trước khi còn đang bị tạm giữ. Ngay tại phiên tòa sơ thẩm D đã trình bày có thể dẫn cơ quan tố tụng đến nhà D ở Nam Trung là người đã bán ma túy nhưng không được Tòa án chấp nhận. Bị cáo D không biết họ và tên đệm, địa chỉ cụ thể nhưng biết rõ nhà người đàn ông tên D1 đã bán ma túy cho bị cáo và Th ở ngay mặt đường liên xã đầu xã Nam Trung tiếp giáp với xã Tây Tiến, có mẹ tên là Mai và có 01 con gái, đã ly hôn vợ. Còn ngày 30/11/2017 mục đích bị cáo D nhờ Thuyên mua Hêrôin của D1 ở Nam Trung để tổ chức sử dụng với Nguyễn Văn Tlà lái xe của em trai D (Là luật sư Hoàng Anh Tuấn đang bào chữa cho bị cáo). Trước đó, bị cáo D cũng đã có lần mua ma túy về tổ chức cho Tsử dụng tại nhà D, Tkhông phải là người nghiện ma túy.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình có quan điểm như sau:*

- Về kháng cáo cho rằng Tòa án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng xâm phạm đến quyền lợi của bị cáo:

+ Về việc kháng cáo vi phạm việc bắt người: Theo quy định của khoản 1 Điều 82 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, các trình sát của Công an huyện Tiền Hải phát hiện Hoàng Tiến Dcất giấu ma túy trong người nên tiến hành bắt là có căn cứ, không vi phạm. Sau đó đã phối hợp với Công an xã Nam Hà và mời hai người là ông Đỗ Văn T, ông Phan Thúc Đ chứng kiến việc lập Biên bản bắt người phạm tội qua tang, quản lý và niêm phong vật chứng tại nhà ông Đỗ Văn T. Việc lập biên bản bắt người phạm tội qua tang là chưa đúng về địa điểm, nhưng không phải là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng vì nội dung trong biên bản bắt người phạm tội qua tang đã phản ánh rõ việc D cất giấu trái phép chất ma túy ở trong ví da màu nâu trong túi áo khoác bên phải D đang mặc. Trong biên bản đã thể hiện và có đầy đủ chữ ký của người lập biên bản là ông Phạm Anh Tuấn là cán bộ Công an huyện Tiền Hải, đại diện chính quyền địa phương là ông Vũ Ngọc Yên - Trưởng Công an xã Nam Hà, đã có đầy đủ lời khai, chữ ký của người bị bắt là Hoàng Tiến D, 02 người làm chứng là ông Đỗ Văn T và ông Phan Thúc Đ. Vật chứng thu giữ của Hoàng Tiến D đã được lập biên bản quản lý và niêm phong, có đầy đủ chữ ký của những người trên và 05 dấu niêm phong của chính quyền địa phương. Vì vậy, các biên bản tố tụng trong vụ án này không phải là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

+ Về kháng cáo khám người không lập biên bản: Trong vụ án, Công an huyện Tiền Hải thu ma túy của Hoàng Tiến D khi bắt. Nhưng tài liệu trong hồ sơ chưa thể hiện gói ma túy đó do bị cáo tự giác giao nộp hay Công an thu khi tiến hành khám xét Hoàng Tiến D. Vì vậy chưa đủ căn cứ kết luận Công an khám người D nhưng không lập biên bản là chưa đủ căn cứ cần phải làm rõ.

+ Về việc không thông báo cho Hoàng Tiên D biết kết luận giám định : Bị cáo bị bắt ngày 30/11/2017 khi đó Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 vẫn đang có hiệu lực thi hành. Trong đó Điều 158 quy định: “1. Sau khi đã tiến hành giám định, nếu bị can, những người tham gia tố tụng khác yêu cầu thì cơ quan đã trả ứng cầu giám định phải thông báo cho họ về nội dung kết luận giám định”, Điều 49 quy định về quyền của bị can cũng không quy định bị can có quyền được nhận hoặc thông báo kết luận giám định. Trong quá trình điều tra, D không yêu cầu được thông báo về nội dung kết luận giám định. Nhưng tại Quyết định khởi tố bị can số 04 ngày 08/12/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải có nội dung khoảng 12 giờ 10 phút ngày 30/11/2017, Công an huyện Tiền Hải bắt quả tang D có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy loại Hêrôin có khối lượng 0,1488 gam với mục đích để sử dụng. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải đã lập biên bản giao quyết định khởi tố bị can cho D. Trong quá trình điều tra D cũng không có ý kiến gì về khối lượng Hêrôin mà bị cáo bị thu giữ. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải đã giao Kết luận điều tra, Cáo trạng cho D, nhưng bị cáo cũng không có ý kiến gì về khối lượng Hêrôin trong kết luận giám định. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai không được giao kết luận điều tra còn Cáo trạng sau khi bị cáo nhận được thì bị cáo đã có đơn kiến nghị gửi Viện kiểm sát, vấn đề này cần điều tra làm rõ.

+ Về khối lượng chất ma túy : Trong quá trình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D còn có sự chứng kiến của ông Đỗ Văn T, ông Phan Thúc Đ. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đều khai thu trong ví da màu nâu để bên trong túi áo khoác bên phải Dưng đang mặc có 01 gói được gói bằng giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục là ma túy D mua về để sử dụng, không có lời khai nào về việc Th chia làm hai phần. Hơn nữa gói ma túy này đã được thu, quản lý, niêm phong vào phong bì thư được dán kín, mặt trước ghi thu của Hoàng Tiên D, mặt sau có chữ ký của D, 02 người làm chứng và 05 dấu của Công an xã Nam Hà và được lập Biên bản quản lý niêm phong vật chứng (bút lục số 40). Tuy nhiên Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định thì ngoài nội dung như Biên bản quản lý niêm phong vật chứng còn có thêm nội dung: “Phong bì niêm phong ghi “M”...01 dấu của Trưởng Công an Vũ Ngọc Yên” (Bút lục 48). Nội dung này chưa được điều tra làm rõ.

+ Về việc bị cáo cho rằng quá trình điều tra bị cáo bị Điều tra viên yêu cầu ký vào bản cung trước và họ tự viết sau, tại phần giải thích quyền và nghĩa vụ không có chữ ký của bị cáo: Tài liệu trong hồ sơ thể hiện các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can đều có chữ ký của bị cáo D ở từng trang của biên bản, các trang biên bản còn trống đều được gạch chân. Không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện việc Điều tra viên yêu cầu bị cáo ký vào bản cung trước và họ tự viết sau. Nhưng trong biên bản hỏi cung bị can chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 1 Điều 131 Bộ luật Tố tụng hình sự về việc giải thích bằng văn bản cho bị can biết rõ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 49 Bộ luật Tố Tụng hình sự. Tuy nhiên tại biên bản hỏi cung bị can ngày 11/01/2018 Kiểm sát viên đã hỏi Hoàng Tiên D

về việc đã được Cơ quan điều tra giải thích quyền , nghĩa vụ và giao nhận đầy đủ văn bản tố tụng chưa thì D trả lời đã được giải thích quyền , nghĩa vụ và giao nhận đầy đủ văn bản tố tụng . Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai tất cả các bản tự khai đều do cán bộ điều tra và Điều tra viên đọc cho bị cáo ghi, các biên bản ghi lời khai và hỏi cung cán bộ điều tra , Điều tra viên đều đưa cho bị cáo ký trước sau đó mới viết nội dung, từ khi được tại ngoại D không bị triệu tập lần nào đến trụ sở Công an huyện Tiền Hải để hỏi cung . Nhưng bị cáo cũng không đưa ra được căn cứ nào chứng minh cho việc cán bộ điều tra , Điều tra viên đọc cho bị cáo viết hoặc cho bị cáo ký vào bản cung trước sau đó mới viết nội dung.

+ Về việc ngày 15/02/2018, Công an huyện Tiền Hải yêu cầu D vào Công an thị trấn Tiền Hải làm việc là do ngày 09/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải chuyển đơn kiến nghị khẩn cấp của D đề ngày 06/02/2018 gửi Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải tố cáo Điều tra viên đã có những hành vi can thiệp làm sai lệch hồ sơ vụ án , làm trái sự thật khách quan đến Công an huyện Tiền Hải để giải quyết theo thẩm quyền theo quy định tại Điều 481 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tại biên bản làm việc ngày 15/02/2018, do điều tra viên (không phải điều tra viên điều tra vụ án) phối hợp với Công an thị trấn Tiền Hải và đại diện khu phố nơi bị cáo cư trú lập để xác minh, làm rõ nội dung tố cáo của Hoàng Tiến D có nội dung: Trong suốt quá trình làm việc với cơ quan điều tra, D không bị đánh đập, ép buộc, mớm cung, dùng nhục hình gì . Cơ quan điều tra làm việc khách quan , đúng quy định . Trong quá trình bị tạm giữ từ ngày 30/11/2017 đến ngày 08/12/2017, D đều khai báo thành khẩn hành vi phạm tội với cán bộ điều tra, Điều tra viên. Tất cả các bản tự khai , biên bản ghi lời khai , hỏi cung bị can D đều khai báo thành khẩn và tự đọc lại công nhận là đúng . Cán bộ điều tra, Điều tra viên đều làm đúng quy định. Về nguồn gốc số ma túy của D bị thu giữ là do D nhờ Th ở xã Nam Chính mua hộ của D 1 ở xã Nam Trung . Mục đích mua về là để sử dụng . D viết đơn kiến nghị khẩn cấp là theo ý của em trai D . Như vậy, việc Công an huyện Tiền Hải làm việc với D vào ngày 15/02/2018 là khách quan, thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về giải quyết tố cáo , không phải là triệu tập D lên để lấy lời khai khi đã kết thúc điều tra, hay yêu cầu bị cáo thay đổi lời khai như đơn kiến nghị khẩn cấp.

- Về kháng cáo Tòa án sơ thẩm đã câu kết với Viện kiểm sát để bỏ lọt tội phạm, làm sai lệch hồ sơ vụ án:

+ Về kháng cáo không xử lý người bán ma túy tên D1: Quá trình điều tra , truy tố bị cáo đều không khai về người đàn ông tên D1 ở xã Nam Trung bán ma túy cho bị cáo vào ngày 30/11/2017. Đến khi hết thời hạn xét xử và tại phiên tòa bị cáo mới có đơn kiến nghị khẩn cấp ngày 06/02/2018 và bản tự khai trình bày dẫn đến nhà người đàn ông tên D 1 ở xã Nam Trung bán ma túy cho bị cáo vào ngày 30/11/2017. Nhưng bị cáo không biết họ, tên đệm, năm sinh, địa chỉ cụ thể của người đàn ông tên D1 này. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2018/HSST ngày 01/3/2018 Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải đã kiến nghị với Cơ quan điều tra Công an huyện Tiền Hải, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải để điều tra làm rõ.

Ngày 23/4/2018 Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải ban hành công văn số 460 đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Tiền Hải tiến hành xác minh, điều tra làm rõ hành vi của người đàn ông tên D1 ở xã Nam Trung. Thực hiện kiên nghị của Tòa án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải đã tiến hành xác minh và có Công văn số 02 ngày 27/4/2018 với nội dung: Công an xã Nam Trung cung cấp căn cứ số quản lý nhân khẩu, hộ khẩu thì tại địa bàn xã Nam Trung có 59 người tên D1 từ tuổi 18 - 50, nhưng chưa xác định được ai là người bán ma túy cho Hoàng Tiên D. Ngày 23/4 và ngày 25/4/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện Tiền Hải đã có 02 giấy mời yêu cầu Hoàng Tiên D đến làm việc để ghi lời khai xác minh thông tin về việc mua ma túy của người tên D ở xã Nam Trung. Hai giấy mời này đã được Công an thị trấn Tiền Hải giao cho bố đẻ của D vì D không có mặt tại địa phương từ ngày 15/3/2018, khi đi không báo chính quyền địa phương. Vì vậy Công an huyện Tiền Hải không có căn cứ xác định ai là người có tên D1 ở xã Nam Trung đã ma túy cho D ngày 30/11/2017. Do đó không có căn cứ về việc bị cáo D kháng cáo cho rằng Tòa án đã câu kết với Viện kiểm sát để bỏ lọt tội phạm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo D khai: D nhờ Trương Văn Th mua hộ ma túy, Thuyên đã dẫn D đến nhà D1 ở xã Nam Trung có mẹ tên là Mai nên gọi là D1 Mai, đến nơi D đứng ngoài còn Th vào nhà D1 mua ma túy. D biết rõ tên, địa chỉ và D1 dẫn đến nhà được, nhà D1 Mai ở ngay mặt đường liên xã đầu xã Nam Trung tiếp giáp với xã Tây Tiến. Trương Văn Th khai không lần nào mua ma túy cho D. Đây là những tình tiết mới phát sinh cần phải điều tra làm rõ.

+ Không làm rõ việc bị cáo chuẩn bị ma túy để tổ chức sử dụng như thông tin bị cáo cung cấp: Trong giai đoạn điều tra, truy tố D đều khai bị bệnh gút nên phải mua ma túy về sử dụng cho đỡ đau, ngày 30/11/2017 bị cáo đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân thì bị Công an bắt qua tang khi đang cất giấu ma túy trong người. Ngày 06/02/2018, bị cáo D có đơn kiến nghị khẩn cấp gửi Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, bị cáo cho rằng việc bị cáo đi mua ma túy về là để tổ chức sử dụng cùng với T ở Hà Nội là lái xe của em bị cáo như đã hẹn trước. Lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhưng trong bản án lại kiến nghị với Cơ quan điều tra Công an huyện Tiền Hải, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải điều tra làm rõ là chưa đúng quy định tại Điều 264 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo D khai: Mục đích mua ma túy về để tổ chức sử dụng với Nguyễn Văn T ở Hà Nội là lái xe của em trai bị cáo (là Luật sư Hoàng Anh Tuấn) như đã hẹn trước với T. Cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ việc D cất giấu ma túy để sử dụng như thế nào với người tên T (đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác hay cung cấp trái phép chất ma túy cho người khác để họ sử dụng trái phép). Người tên T có phải là người nghiện ma túy không chưa được làm rõ. Cấp phúc thẩm không bổ sung được.

+ Việc Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải nhận được đơn kiến nghị khẩn cấp ngày 06/02/2018 của bị cáo D có nội dung tố cáo hành vi vi

phạm pháp luật của điều tra viên thuộc Cơ quan điều tra Công an huyện Tiền Hải . Vì vậy Viện kiểm sát chuyển đơn cho Cơ quan điều tra Công an huyện Tiền Hải giải quyết là đúng với quy định của Điều 481 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Về kháng cáo thỏa thuận mức án để bỏ qua vi phạm tố tụng: Mặc dù bị cáo kháng cáo Thẩm phán thỏa thuận mức án để bỏ qua vi phạm tố tụng, nhưng sau khi kháng cáo , cũng như quá trình giải quyết vụ án theo trình tự pháp luật thẩm bị cáo không cung cấp tài liệu chứng cứ nào chứng minh cho việc Thẩm phán trao đổi với luật sư của bị cáo để thỏa thuận mức án.

Với các phân tích nêu trên , đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình thấy: Việc chưa điều tra làm rõ Trương Văn Thóc mua ma túy của D1 ở xã Nam Trung cho Hoàng Tiến D hay không. D cất giấu ma túy để sử dụng như thế nào với người tên T, người tên T có nghiện ma túy không chưa được làm rõ, hành vi của D là đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác hay cung cấp trái phép ma túy cho người khác để họ sử dụng trái phép, cấp phúc thẩm không bổ sung được. Từ những phân tích nêu trên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hoàng Tiến D, hủy án bản án sơ thẩm số 11/2018/HSST ngày 01/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải để điều tra lại.

**Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm bào chữa:*

Đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung. Nhưng không đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên về các vấn đề sau:

- Vi phạm về việc bắt người phạm tội quả tang: Việc Viện kiểm sát cho rằng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang sai địa điểm là không đúng nội dung quy định của điều luật, mà phải xác định cơ quan nào có quyền lập biên bản. Căn cứ bắt Hoàng Tiến D là không đúng quy định, người bắt lập biên bản bắt người phạm tội quả tang là trái pháp luật.

- Vi phạm về việc khám người: Việc khám người D đã được thực hiện, thể hiện rõ trong bản khai của ông T, ông D, Kết luận điều tra xác định: “Thu giữ trong ví da trong túi áo khoác...”. Thế nhưng không được lập biên bản theo luật định, không rõ ai khám, có đủ thẩm quyền không. Vi phạm này ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính khách quan của vụ án.

- Không thu thập chứng cứ từ những người thực hiện việc bắt: Tại phiên tòa sơ thẩm đã xác định được 08 người bắt D, bao gồm các Trinh sát và Điều tra viên . Sau xét xử sơ thẩm, Công an huyện Tiền Hải xác định là Tổ kiểm tra hành chính. Theo luật định, dù họ là ai thì cũng phải thu thập chứng cứ để làm rõ sự thật, cụ thể họ đã làm gì, làm như thế nào?

- Vi phạm về quản lý, niêm phong vật chứng: Theo quy định tại Điều 75 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 quy định về người có thẩm quyền lập biên bản quản lý và niêm phong vật chứng. Người có tên Ngô Duy Thiêm ghi trong Biên bản

niêm phong (Bút lục 40) chính là người trong nhóm 08 người bắt D, do vậy không có thẩm quyền thực hiện hoạt động quản lý niêm phong vật chứng. Nghiêm trọng hơn, tất cả những người tham gia niêm phong vật chứng đều nói phong bì niêm phong có chữ ký của tôi và những người liên quan. Đây là điều giả tạo, bởi lẽ người ký đầu tiên vào phong bì thì khi đó phong bì chưa có chữ ký của ai.

- Vi phạm về giao mẫu vật giám định: Điều 27 Luật giám định tư pháp quy định giao nhận hồ sơ, đối tượng trưng cầu, yêu cầu giám định. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án không thể hiện có việc giao nhận, không có biên bản giao nhận, đặc biệt nghiêm trọng là có sự sai biệt giữa mẫu đối tượng giám định ghi trong quyết định trưng cầu giám định (bút lục 45) và mẫu giám định mô tả trong Biên bản mở niêm phong (Bút lục 48). Cụ thể, trong quyết định ghi phong bì có chữ ký của D và những người liên quan, không rõ bao nhiêu người, bao gồm những ai; Biên bản mở niêm phong ghi số chữ ký của những người cụ thể. Như vậy, mẫu giám định theo quyết định và mẫu thực tế giám định khác nhau, vi phạm đặc biệt nghiêm trọng.

- Vi phạm về việc không thông báo kết luận giám định: Tại phiên tòa sơ thẩm, Điều tra viên trình bày chưa bao giờ thông báo cho bị can về việc giám định và có kết luận giám định. Việc này được Thẩm phán bao biện bằng việc tại Quyết định khởi tố có nêu bị can tàng trữ 0,1488 gam Hêrôin. Tại phiên tòa, bị cáo D khẳng định rõ gói ma túy do Thuyên chia thành 02 phần không thể có khối lượng như giám định và đề nghị xem xét lại, tuy nhiên Tòa án vẫn cố ý bỏ qua.

- Vi phạm về việc làm sai lệch hồ sơ vụ án: Lời khai của D và Th đều bị sửa chữa, làm sai lệch hồ sơ, cụ thể các biên bản hỏi cung đều kết thúc bằng câu “Tôi không khai gì thêm...chịu trách nhiệm trước pháp luật”. Tuy nhiên, tại bút lục 52 lời khai của Th, sau câu kết thúc và có gạch phần trống thì được thêm nội dung và lại tiếp tục cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật. Tương tự, tại bút lục số 84 bản cung của D ngày 18/12/2017 có hai lần cam đoan, sau lần cam đoan lần thứ nhất lại có thêm câu hỏi và câu trả lời mấu chốt và tiếp tục cam đoan. Có dấu hiệu cố ý sửa chữa, làm sai lệch hồ sơ.

- Điều 129 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 quy định, khi cơ quan điều tra triệu tập D hoặc Th lấy lời khai thì bắt buộc phải có giấy triệu tập, tương đương với từng lần lấy lời khai, nhưng trong hồ sơ không có giấy triệu tập của cơ quan điều tra.

- Khi D thực hiện tố cáo, nhưng các cơ quan tố tụng đưa biên bản làm việc giải quyết tố cáo ngày 15/02/2018 vào hồ sơ vụ án để làm căn cứ là trái quy định của pháp luật về giải quyết tố cáo.

- Về việc bỏ lọt tội phạm: Dấu hiệu bỏ lọt tội phạm là có, vì vậy Hội đồng xét xử sơ thẩm đã biểu quyết kiến nghị Viện kiểm sát, Công an huyện Tiên Hải làm rõ người bán ma túy cho bị cáo D là trái pháp luật, đáng lẽ phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Từ những lý do nêu trên, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

* Bị cáo Hoàng Tiến D nhất trí với quan điểm của người bào chữa, không bổ sung gì thêm quan điểm bào chữa. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy án sơ thẩm để điều tra lại.

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Về việc đề nghị triệu tập người tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm : Người bào chữa cho bị cáo có đơn đề nghị triệu tập người tham gia tố tụng sau khi Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa đề triệu tập Kiểm sát viên đã tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm, thành viên Hội đồng xét xử sơ thẩm, Trưởng Công an xã Nam Hà, những người làm chứng là ông Đỗ Văn T, ông Phan Thúc Đ và Trương Văn Th để tham gia tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm. Xét thấy, theo quy định tại Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 thì những người tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm, Trưởng Công an xã Nam Hà không phải là những người bắt buộc phải có mặt để tham gia tố tụng tại phiên tòa hình sự phúc thẩm. Nhưng người làm chứng là ông T, ông Đ đều có đơn đề nghị xin vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm và đều xác nhận việc khai báo tại Cơ quan điều tra là đúng sự thật, đơn đề nghị của ông T và ông Đ đều có xác nhận của chính quyền địa phương. Còn người làm chứng Trương Văn Th đã được Tòa án trích xuất có mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để hoãn phiên tòa theo đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, mà tiếp tục xét xử vụ án là đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hoàng Tiến D: Bị cáo kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm để điều tra lại với nhiều lý do, trong đó có lý do cho rằng Tòa án sơ thẩm đã câu kết với Viện kiểm sát để bỏ lọt tội phạm, làm sai lệch hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy quá trình điều tra ban đầu bị cáo D khai nhờ Thới mua hộ ma túy, sau đó thay đổi lời khai mua ma túy của một người đàn ông khoảng 40 tuổi ở khu vực cánh đồng xã Nam Chính. Sau khi Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo D mới có đơn kiến nghị khẩn cấp đề ngày 06/02/2018 và bản tự khai trình bày tại phiên tòa là Th dẫn đến nhà người đàn ông tên D 1 ở xã Nam Trung mua ma túy cho bị cáo vào ngày 30/11/2017, nhưng bị cáo cũng không biết họ, năm sinh và địa chỉ cụ thể của người đàn ông tên D 1 nêu trên. Mục đích bị cáo đi mua ma túy về là để tổ chức sử dụng cùng với T ở Hà Nội là lái xe của em bị cáo như đã hẹn trước. Khi kháng cáo bị cáo D khẳng định đã khai tại phiên tòa sơ thẩm có thể đưa đến nhà D1 bán ma túy, nhưng Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên không chấp nhận. Tại phiên

tòa phúc thẩm, bị cáo D khai biết rõ nhà người đàn ông tên D1 đã bán ma túy cho bị cáo và Th ở ngay mặt đường liên xã đầu xã Nam Trung tiếp giáp với xã Tây Tiến, có mẹ tên là Mai và có 01 con gái, đã ly hôn vợ. Còn ngày 30/11/2017 mục đích bị cáo D nhờ Th mua Hêrôin của D1 ở xã Nam Trung để tổ chức sử dụng với Nguyễn Văn T là lái xe của em trai Dũng (Là luật sư Hoàng Anh Tuấn đang bào chữa cho bị cáo). Trước đó, bị cáo D cũng đã có lần mua ma túy về tổ chức cho T sử dụng tại nhà D, T không phải là người nghiện ma túy. Xét thấy, đáng lẽ Tòa án cấp sơ thẩm phải căn cứ vào điểm c khoản 6 Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để trả hồ sơ yêu cầu Viện kiểm sát điều tra làm rõ đối tượng tên D1 ở xã Nam Trung mà bị cáo khai có thể đưa đến tận nhà có phải là người bán ma túy cho Th như bị cáo D khai không; để tiến hành đối chất giữa bị cáo D, Th và người đàn ông tên D1 ở xã Nam Trung xem có việc mua bán ma túy như bị cáo khai để có chứng cứ xác định có việc đồng phạm trong việc đi mua ma túy giữa bị cáo D và Th không; để điều tra làm rõ có sự hứa hẹn về việc chuẩn bị chất ma túy của bị cáo để tổ chức cho người tên T (Theo Công ty Luật TNHH Biển Bắc cung cấp cho Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải tại công văn số 2012/2018/CV-BB ngày 21/02/2018 là Nguyễn Văn T, địa chỉ: số 18, khu H, phường H C, quận H, Thành phố Hà Nội) sử dụng trái phép không? Nếu có thì bị cáo và người tên Tuấn định tổ chức sử dụng ma túy bằng hình thức như thế nào, người tên Tuấn có phải đối tượng nghiện ma túy hay không liên quan đến việc xác định tội danh của bị cáo D. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ kiến nghị trong bản án đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Tiền Hải tiến hành xác minh, điều tra làm rõ hành vi của người đàn ông tên D 1 ở xã Nam Trung là không đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, tuy người làm chứng là anh Trương Văn Th chỉ khai trưa ngày 30/11/2017, D có đến nhà Th nhờ mua ma túy nhưng Th từ chối vì không biết chỗ để mua, sau đó D ra về, Th không biết D1 nhà ở Nam Trung là ai. Nhưng Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy cấp sơ thẩm chưa điều tra đầy đủ về đối tượng bán ma túy cho bị cáo D, chưa tiến hành đối chất giữa bị cáo D với Trương Văn Th và người đàn ông tên D1 ở xã Nam Trung để có chứng cứ xác định có việc đồng phạm trong việc đi mua ma túy giữa bị cáo D và Th không; chưa điều tra làm rõ có sự hứa hẹn về việc chuẩn bị chất ma túy của bị cáo D để tổ chức cho Nguyễn Văn T sử dụng không, nếu có thì bị cáo D và T định tổ chức sử dụng ma túy bằng hình thức như thế nào, T có phải đối tượng nghiện ma túy hay không liên quan đến việc xác định tội danh của bị cáo D. Đây là trường hợp việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Vì vậy, trên cơ sở nội dung yêu cầu kháng cáo của bị cáo, đề nghị của Kiểm sát viên và quan điểm của người bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy cần phải chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung.

[5] Mặt khác, xét thấy theo tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện tại Biên bản quản lý và niêm phong vật chứng ngày 30/11/2017 (bút lục số 40) không có ký hiệu niêm phong vật chứng thu giữ của Hoàng Tiến D, nhưng trong Quyết định

trung cầu giám định số 02 ngày 30/11/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải lại yêu cầu giám định gói chất bột màu trắng niêm phong ký hiệu M; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 30/11/2017 thể hiện tình trạng đối tượng giám định: “Phong bì niêm phong ghi: M; vật chứng thu giữ của Hoàng Tiến D...”; nội dung này cũng cần phải được điều tra làm rõ.

[6] Xét thấy, trong nội dung kháng cáo của bị cáo có tố cáo về hành vi tố tụng của Điều tra viên đã có những hành vi can thiệp làm sai lệch hồ sơ vụ án, trong quá trình xét xử ở cấp sơ thẩm đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Tiền Hải giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về việc bị cáo kháng cáo Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa cấp sơ thẩm không làm việc với hai Hội thẩm nhân dân và thỏa thuận mức án để bỏ qua vi phạm tố tụng, Hội đồng xét xử thấy: Biên bản nghị án của Hội đồng xét xử sơ thẩm có trong hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ nội dung cần phải giải quyết trong vụ án và biểu quyết của Hội đồng xét xử theo quy định của Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Mặc dù kháng cáo về nội dung này, nhưng sau khi kháng cáo, cũng như quá trình giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm bị cáo không cung cấp tài liệu chứng cứ nào chứng minh cho việc Thẩm phán không nghị án cùng hai Hội thẩm nhân dân và trao đổi với luật sư của bị cáo để thỏa thuận mức án; người bào chữa cho bị cáo cũng có đơn tố cáo về việc Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa cấp sơ thẩm trong thời gian nghị án không làm việc với hai Hội thẩm nhân dân và thỏa thuận mức án với người bào chữa của bị cáo D đã được Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình trả lời là không có căn cứ theo công văn số 853/TA ngày 22/5/2018.

[7] Đối với các yêu cầu kháng cáo khác của bị cáo Hoàng Tiến D và đề nghị của người bào chữa về việc trung cầu giám định Biên bản hỏi cung đối với Hoàng Tiến D ngày 18/12/2017 tại bút lục số 84 có trong hồ sơ vụ án vì nghi ngờ có dấu hiệu Điều tra viên tự mình thêm câu hỏi và câu trả lời của bị can. Xét thấy, do đã hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét, các vấn đề này sẽ được giải quyết trong quá trình điều tra lại vụ án.

[8] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Hoàng Tiến D được chấp nhận một phần, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hoàng Tiến D, hủy bản án sơ thẩm số 11/2018/HSST ngày 27/02 - 01/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình để điều tra lại theo thủ tục chung.

2. Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Tiến D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 05/6/2018./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA huyện Tiền Hải;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

(Đã ký)

Nguyễn Thái Hà